TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc** ----------***----------
Số: 191/2020/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Hồng N – sinh năm 1991; HKTT: Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Ngô Văn T – sinh năm 1988; HKTT: Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 211, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/5/2020 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Thị Hồng N – sinh năm 1991 và anh Ngô Văn T – sinh năm 1988.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đào Hồng N và anh Ngô Văn T có 01 con chung là cháu Ngô Diệu A – sinh ngày 28/6/2012. Ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Diệu A, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N cho đến khi cháu

Ngô Diệu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế theo quy định của pháp luật.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đào Hồng N thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm . Chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số AA/2019/0016179 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Hoàn trả cho chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án quận Long Biên;
- Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Hoàng Thị Thu Nga